

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển nghĩa

Tập 456

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 17.06.2011

Địa điểm: Cao Hùng_Đài Loan

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 579, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên. Xem từ câu “mật tạng giả”.

“Nhị Giáo Luận Thượng vân: Pháp Phật đàm hoa, vị chi mật tạng, ngôn mật áo thật thuyết, chi chân thật hoa, vị chi mật tạng”. Ý nghĩa này rất thâm sâu, ba thân của Như Lai: Pháp thân, báo thân, ứng hóa thân. Pháp thân là thể, triết học gọi là bản thể, cũng chính là chân như tự tánh. Khi ngài Huệ Năng khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Tất cả pháp trong vũ trụ, đều là pháp thân sở sanh sở hiện, nên gọi nó là pháp thân. Pháp thân không có hình tướng, nhưng có thể hiện tất cả tướng. Pháp thân ở đâu? Bất cứ chỗ nào và bất cứ lúc nào cũng có, chúng ta không nhìn thấy nó.

Hiện nay khoa học và triết học đều không cách nào phát hiện được nó. Các nhà khoa học thăm dò vũ trụ, cần phải có đối tượng họ mới quan sát được. Hiện tượng quy nạp lại không ngoài ba loại lớn: thứ nhất là hiện tượng vật chất, vật lý là lấy vật chất làm đối tượng. Loại thứ hai là hiện tượng tâm lý, tâm lý học nghiên cứu đều ở trong phạm vi này. Thứ ba là hiện tượng tự nhiên. Nhưng tự tánh, ở đây nói pháp thân Như Lai, nó không có hiện tượng. Nó không phải hiện tượng vật chất, cũng không phải hiện tượng tinh thần, thậm chí nó cũng không thuộc về hiện tượng tự nhiên, thế nên chúng ta không nhìn thấy được. Do đó khoa học và triết học muốn tìm ra căn nguyên của vũ trụ, rốt cuộc tất cả vạn vật này từ đâu xuất hiện, nhất định không tìm ra.

Các nhà khoa học hiện nay chúng ta không thể không khâm phục họ, họ đã tìm ra nguồn gốc của hiện tượng vật chất. Tiến sĩ Phổ Lăng Khắc người Đức, thầy của Ái Nhân Tư Thản, suốt đời chuyên nghiên cứu vật lý, nghiên cứu nguyên tử. Tôi cảm thấy công hiến lớn nhất của ông là đã giải quyết được vấn đề cái gì gọi là vật chất. Ông nói căn cứ nghiên cứu của mình, trên thế gian này căn bản không có thứ gì gọi là vật chất, rốt cuộc vật chất là gì? Vật chất là huyễn tướng sanh ra từ ý niệm. Thế nên ông ta nói cơ sở của vật chất là ý niệm, chính là ý niệm, ý niệm từ đâu đến? Ý niệm thuộc về hiện tượng tinh thần.

Các nhà khoa học nói, hiện tượng tinh thần là từ không sinh ra có, cách nói này chúng ta hiểu được. Thật ra, từ không sinh ra có là nói một cách rất hàm hồ, rất chung chung, không nói rõ ràng như Phật giáo. Giới khoa học phát biểu, giữa vũ trụ có ba yếu tố, thực tế mà nói vũ trụ có ba thứ: Vật chất, tin tức, năng lượng. Phát hiện này, căn cứ những gì kinh điển đại thừa nói hầu như hoàn toàn tương đồng. Đây là gì? Là A lại da, tam tế tướng của A lại da. Chính là vật chất, tướng phần của A lại da là vật chất. Kiến phần của A lại da là tinh thần. Nghiệp tướng của A lại da là năng lượng. Đây là đều vô cùng khó và cũng rất đáng quý.

Những điều Đức Như Lai nói trong 3000 năm trước, ngày nay các nhà khoa học đã chứng minh, nhưng A lại da từ đâu mà có? Hiện nay chưa biết, đây là từ trong không sinh ra có. Phật pháp biết, đó là một niệm bất giác, trong tự tánh xuất hiện A lại da. Tự tánh là chân tâm, A lại da là vọng tâm, tức là vọng niệm. Vọng sinh ra từ chân, rời chân thì không có vọng, quan hệ giữa chân và vọng vĩnh viễn không tách rời được, trong chân có vọng, trong vọng có chân, vì nó là nhất thể. Chân là giác, vọng là mê, mê ngộ nhất thể. Thế nên Phật pháp không những là triết học cao cấp, đồng thời cũng là khoa học cao cấp. Có cách nào chứng được pháp thân lý thể chăng? Khoa học không có cách, triết học cũng không có cách, nhưng Phật có cách. Đức Phật dạy rằng, nếu buông bỏ tất cả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, chúng ta sẽ chứng được, mỗi người đều có thể chứng được. Khi chứng được tức là đã thành Phật, trong Phật pháp nói quý vị liền thành Phật. Thế nên trong đại thừa giáo Đức Thế Tôn thường nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, lời này là thật không phải giả. Vì trong tự tánh không có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, toàn là hư vọng. Vì sao khoa học và triết học không cách nào chứng được pháp thân? Chính là họ không buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng tức là khởi tâm động niệm, họ chưa buông bỏ điều này nên không thể chứng được, buông bỏ liền chứng được.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất rõ ràng, người thế gian dùng ý thức, ý thức chính là tư duy, tưởng tượng_đệ lục ý thức. Năng lực của đệ lục ý thức rất lớn, đối ngoại nó có thể duyên đến hư không pháp giới, đối nội có thể duyên đến A lại da, nhưng không duyên được tự tánh. Mà tự tánh, tự tánh là bản thể, trong triết nói bản thể của vũ trụ vạn hữu, nó không duyên được. Hiện nay khoa học phát triển có thể đã nói đến cực điểm.

Duyên đến a lại da, điều này không khác gì với lời Đức Phật nói, trong hồng quan vũ trụ, nó duyên đến ranh giới của vũ trụ. Những nhà khoa học này nghiên cứu hồng quan vũ trụ, trong báo cáo của họ cũng nói đến, máy móc hiện nay của khoa học có thể quan sát đến vũ trụ, chỉ có thăm dò được 10% của toàn vũ trụ, 90% còn lại của vũ trụ không thấy. Chúng tôi nghe kết luận này rất rõ ràng, họ nói không nhìn thấy, chúng ta biết nó đi đâu, nhưng họ không biết. Không thấy, vậy nó đi về đâu? Trở về tự

tánh. Trở về tự tánh thì cả ba loại hiện tượng này đều không có, thế nên giới khoa học không cách nào thăm dò được, vì đến hiện tượng tự nhiên cũng không có.

Trước đây thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi đã nói rằng: “Phật pháp là triết học cao nhất trên toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Trải qua 60 năm học tập, chúng tôi biết được, chẳng những là triết học cao nhất, mà còn là khoa học cao nhất. Thế giới ngày nay, vấn đề mà khoa học và triết học không thể giải quyết, đều ở trong kinh điển đại thừa. Cho nên mật tạng có một tầng ý nghĩa sâu sắc hơn, đó là gì? Vũ trụ, hoặc là chúng ta thêm vào chữ: Vũ trụ huyền bí, chính là trong kinh Phật nói mật tạng. Thật ra vũ trụ có huyền bí chẳng? Không có. Dùng danh từ Phật giáo để nói, là thể- tướng- dụng của vũ trụ, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là thể-tướng- dụng, đều để trước mắt chúng ta.

Mật ở đâu? Như trong Pháp Bảo Đàn Kinh, Huệ Năng đại sư nói_Lời này là Huệ Minh khi chưa xuất gia, là tướng quân tứ phẩm_Ngài Huệ Năng được truyền y bát xong liền trốn đi, bị Huệ Minh đuổi kịp, khi đuổi kịp ngài Huệ Năng không còn cách nào, liền đặt y bát trên tảng đá rồi trốn. Huệ Minh nhìn thấy y bát rất vui, cuối cùng cũng đoạt được y bát về. Kết quả như thế nào? Dù là tướng quân tứ phẩm, nhưng không nhắc nổi y bát này. Trong lòng ông hiểu rõ, người này có thiện căn, là người thông minh, ông biết đây không phải là chuyện bình thường. Y bát vốn không nặng lắm, vì sao không nhắc lên được? Lập tức sám hối, tôi không nên vì y bát, liền mời ngài Huệ Năng ra: Tôi không phải vì y bát, tôi đến đây là vì cầu pháp. Ngài Huệ Năng đã xuất hiện, thuyết pháp cho ông ta, và ông liền khai ngộ. Ông hỏi ngài Huệ Năng: còn có bí mật chẳng? Đại sư Huệ Năng đáp một câu: “Mật tại nhữ biên”, ý của chữ mật này ở nơi ông chứ không phải bên ngoài. Đây chính là ý nghĩa của mật tạng mà ở đây nói. Thể tướng dụng trong vũ trụ ngay trước mắt chúng ta, đây là mật, quý vị nói nó thần bí cũng được, nói mật tạng cũng được, nói huyền bí cũng được, đều có thể nói như thế. Vì sao vậy? Ở ngay trước mắt nhưng quý vị không nhận ra, vì sao không nhận ra? Vì quý vị chưa buông bỏ nên có chướng ngại, chướng ngại này là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Chỉ cần quý vị có những thứ này, thì không thể thấy được tự tánh. Buông bỏ hết những điều này liền minh tâm kiến tánh, trong Phật pháp gọi là kiến tánh thành Phật, nên câu nói này của Huệ Năng đại sư nói rất hay! Chẳng thể nói không có bí mật, có nhưng do chúng ta không thấy được. Hay nói cách khác, đại sư Huệ Năng đã nhìn thấy, người minh tâm kiến tánh hoàn toàn thấy được.

2000 năm nay, Phật giáo truyền đến Trung quốc là năm 67 sau công nguyên, đến năm 2060 là tròn 2000 năm. Ở Trung quốc, có bao nhiêu người minh tâm kiến tánh? Theo tính toán bảo thủ nhất, chắc khoảng hơn 3000 người, không thể nói điều này là giả. Nhiều người như vậy đều kiến tánh, mật tạng ở đây nói, họ đều thấy được, điều này không phải giả.

Có nói đến pháp thân chẳng? Pháp thân sở hiện tất cả hiện tượng, toàn bộ âm thanh giữa vũ trụ, đều đang diễn thuyết, hiện tượng đang diễn thuyết, âm thanh đang thuyết pháp. Chỉ là chúng ta không nghe được, cũng không nhìn thấy được. Mắt và tai chúng ta có vấn đề, điều này hiện nay khoa học đã chứng minh, mức độ ánh sáng chúng ta nhìn thấy rất có giới hạn. Dao động ánh sáng dài hơn chúng ta không nhìn thấy, dao động ánh sáng ngắn hơn chúng ta cũng không nhìn thấy được. So với dao động ngắn và dao động dài mà chúng ta có thể nhìn thấy được là vô lượng vô biên, chúng ta chỉ nhìn thấy một chút trong kẻ hở, năng lượng của nhĩ căn cũng như thế. Chúng ta nghe dao động âm thanh, âm thanh dao động này cao hơn âm thanh chúng ta nghe được, thì chúng ta không nghe được, thấp hơn chúng ta cũng không nghe được.

Thế nên trong Phật pháp nói về thiên nhãn, thiên nhãn của Phật không có chướng ngại, cũng chính là nói chúng ta hoàn toàn buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, thì bất cứ âm thanh nào trong vũ trụ cũng có thể nghe được, bất cứ loại ánh sáng dao động nào, cũng đều nhìn thấy được. Họ không có chướng ngại, nên thiên nhãn thông đạt vô ngại, như vậy mới thấy được chân tướng của toàn thể vũ trụ. Những thứ chúng ta nhìn thấy có lệch lạc, rất nhỏ hẹp, rất có hạn, đây là tri thức, trí tuệ không có hạn lượng. Trí tuệ có thể giải quyết tất cả vấn đề mà tri thức không làm được. Những vấn đề dùng tri thức giải quyết, về sau mang lại rất nhiều di chứng.

Giáo dục thánh hiền phương đông là cầu trí tuệ, người phương tây là cầu tri thức, không giống nhau. Phương đông đời này qua đời khác có thánh hiền xuất hiện, thời đại này của chúng ta không có. Có thể nói, 100 năm gần đây, nếu suy về trước thì phải suy luận đến 200 năm trước không còn thánh hiền, vì sao không còn? Nói một cách đơn giản, không có người nào buông bỏ được, ai chịu buông bỏ? Trong kinh điển đại thừa dạy rằng, buông bỏ chính là thánh hiền. Không khó! Khó ở chỗ chúng ta không chịu buông bỏ. Vì sao không chịu buông bỏ? Chúng ta thiếu sự hiểu biết về chân tướng của vũ trụ nhân sinh, mê quá sâu, thời gian mê quá dài, nên rất khó quay đầu.

200 năm gần đây, giáo dục Phật giáo phơi bày sự suy yếu, người trẻ tuổi đều hướng đến khoa học kỹ thuật nên lãng quên Phật giáo. Khoa học kỹ thuật phát triển, có thể hủy diệt địa cầu, con người có năng lực này, không cách nào cứu vãn được, trí tuệ có cách, nhưng người bây giờ họ không tin. Không tin nên thánh hiền không xuất hiện ở đời, không xuất thế là từ bi. Nếu họ xuất thế mà chúng ta không tin họ, hủy báng họ, chà đạp họ, nói họ là mê tín, là tà giáo, như vậy thì tội rất nặng! Tất cả những tội này đều là tội vô gián địa ngục, thế nên Phật không xuất hiện ở thế gian này, để tránh mọi người tạo nghiệp.

Do đây có thể thấy, Phật xuất hiện ở thế gian là đại từ đại bi, ngài không xuất hiện ở thế gian cũng là đại từ đại bi, chân thành từ bi đến cực điểm, đây là một tầng nghĩa thâm sâu trong mật tạng. Mật ở trong quý vị, câu này của ngài Huệ Năng đã nói

rất thấu triệt, chứng minh Phật pháp không có bí mật, Phật pháp cũng không có thần bí. Tất cả đều để trước mắt, chỉ là chúng ta không nhìn thấy được, không nghe được, không lãnh hội được, như vậy mà thôi. Chỉ cần tĩnh tâm, buông bỏ tư lự, vọng tưởng, phiền não, tập khí, từ từ chúng ta có thể nhập vào cảnh giới, liền có thể lãnh hội được, đây gọi là mật tạng.

Đoạn này, tuy ở trước chúng ta đã học qua, nhưng chúng ta đọc lại một lượt: “Ý vị pháp thân Như Lai sở thuyết”. Ý nghĩa lúc này tôi vừa nói, không những sở thuyết mà ngài còn sở hiện. Tướng hiện ra, nói ra là lời nói chân thật thâm sâu huyền ảo, chữ lời nói nếu thay vào chữ nghĩa sẽ càng tốt_Chân thật nghĩa. Như trong bài kệ khai kinh nói: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, đây là mật tạng.

Trong Tăng Sử Lược nói: Mật tạng chính là pháp Đà la ni, là pháp bí mật, không phải cảnh giới của nhị thừa, chư Phật Bồ Tát đều có thể thấu triệt. Đà la ni là tiếng phạn, thông thường chúng ta dịch nó thành chú. Pháp này là bí mật, bí mật có nghĩa là thâm mật, nó quá thâm sâu, không phải cảnh giới của nhị thừa, vì sao vậy? Vì hàng nhị thừa chưa buông bỏ, nhưng nhị thừa cũng đã giỏi lắm rồi. Ba loại phiền não lớn, họ buông bỏ một loại, nghĩa là họ không còn chấp trước, họ không còn chấp trước pháp thế xuất thế gian, coi như là không tặc. Điều đầu tiên là họ không chấp trước thân này là ta. Trong Kinh Kim Cang nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, họ hoàn toàn khẳng định, họ đã nhập vào cảnh giới này. Nên đã phá được ngã chấp, nhưng vẫn tồn tại pháp chấp, họ chấp trước pháp là thật. Thân tướng này của ta là giả, thân tướng là vật gì? Ngũ uẩn, giả tướng do sắc thọ tướng hành thức hợp lại mà thành. Họ cho rằng sắc thọ tướng hành thức là thật, chưa buông bỏ được điều này. Đã đoạn tận kiến tư phiền não, nhưng vẫn tồn tại vô minh và trần sa phiền não, nên họ không thấy được pháp thân Như Lai. Đối với họ mà nói, đây là mật tạng.

Mật tạng tức Đà la ni, pháp này thâm mật. Ở đây nói rất hay, nó không phải bí mật, là thâm mật. Không phải Phật Bồ Tát của tiểu thừa giáo có thể thực hiện được. Phật của tiểu thừa giáo, chính là Phật của mười pháp giới. Thanh văn trong mười pháp giới, mười pháp giới có bốn tầng lớp: Thứ nhất là Thanh văn, tức là A la hán. Cao hơn một bậc là Bích Chi Phật, cũng gọi là Duyên giác. Cao hơn nữa là Bồ Tát, và cao hơn nữa chính là Phật. Đây đều là thuộc tiểu thừa_Tứ thánh pháp giới.

Vì sao nói họ là tiểu thừa? Vì tâm lượng nhỏ. Chư vị đồng học nên chú ý, đại thừa tâm lượng lớn, người của đại thừa “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, vì họ không có phân biệt chấp trước. Tiểu thừa không chấp trước, nhưng họ còn phân biệt. Tiểu thừa đến quả vị Phật thì phân biệt chấp trước đều không còn, nhưng họ còn khởi tâm động niệm. Có khởi tâm động niệm là vọng tâm, nghĩa là còn A lại da, không khởi tâm động niệm thì A lại da cũng không còn. A lại da là hư vọng, không phải thật,

tự nhiên sẽ không còn, chân tâm liền hiện tiền. Lúc này trong đại thừa giáo gọi người này là pháp thân Bồ Tát, địa vị của pháp thân Bồ Tát cao hơn Phật của tiểu thừa. Họ thoát ly mười pháp giới, mười pháp giới không phải thật, giống như giấc mộng vậy. Luân hồi lục đạo là mộng trong mộng, rất đáng thương. Chúng được A la hán thì mộng này mới tỉnh lại, tỉnh lại rồi sao? Vẫn ở trong mộng, cần phải tỉnh giấc mộng trong mười pháp giới, mới được coi là tỉnh thật sự. Lần này tỉnh lại, mười pháp giới biến mất, mười pháp giới không phải thật nên không còn nữa, còn lại là nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Cõi thật báo không có phần của Phật Bồ Tát tiểu thừa.

“Kim kinh vân Cực Lạc đại sĩ”, chư vị đại thừa Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, đại sĩ là chúng được pháp thân Bồ Tát, như Quán Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, đều thuộc về đại sĩ. Ngài Huệ Năng minh tâm kiến tánh cũng là đại sĩ. “Ư Chư Phật mật tạng, cứu cánh minh liễu”, đối với chân tướng của nhân sinh vũ trụ trong Kinh Bát Nhã nói: “thật tướng các pháp”, chính là mật tạng của chư Phật, hoàn toàn thông đạt thấu triệt.

“Tổng thượng nhị nghĩa”, nhìn từ hai nghĩa ở trên, chư vị đại sĩ chính là pháp thân Như Lai. Chư vị đại sĩ này là người vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Những người nào? Báo thân Bồ Tát trong cõi thật báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, là họ chứ không phải ai khác. Nhưng cõi phương tiện ở thế giới Cực Lạc tương đương với tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật của thế giới Ta Bà. Cõi phàm thánh đồng cư của thế giới Cực Lạc, tương đương với lục đạo của chúng ta. Nhưng lục đạo ở thế giới Cực Lạc, chỉ có hai đường, còn bốn đường khác không còn. Bốn đường khác là: Ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh và A tu la. Thế giới Cực lạc không có bốn đường này, chỉ có trời và người.

Họ như thế nào? Thật hy hữu, họ được công đức 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nên trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ, hầu như là tương đương, không có gì khác với pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo. Đây không phải do họ tu thành, mà là nhờ oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Do đó họ đều rất ráo thâm nhập, minh bạch tất cả đối với ý nghĩa thâm sâu huyền bí, xa rời ngôn ngữ của pháp thân Như Lai, và rất nhiều ngôn ngữ cùng đà la ni khó hiểu khác, không tuyệt vời sao? Quả thật rất tuyệt vời!

Từ điểm này chúng ta có thể nhìn thấy sự thù thắng của thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là không có bất cứ quốc độ nào có thể sánh được. Trí tuệ, thần thông, đạo lực của Bồ Tát trong cõi đồng cư, cõi phương tiện, bình đẳng với cõi thật báo, chỉ có thế giới Cực lạc. Ngoài thế giới Cực Lạc ra, trong tất cả các cõi nước của Chư Phật đều không có. Chúng ta cần phải hiểu chân tướng sự thật này. Như vậy chúng ta phát tâm cầu sanh Tịnh độ, ý niệm này không cao siêu sao? Ý niệm này là gì? Chúng ta sẽ

thành Phật ngay trong đời này, ngay trong đời này chúng ta sẽ làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, chúng ta không có gì khác với chư vị pháp thân đại sĩ. Đối với thâm mật mà Chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới diễn thuyết, hoặc là chúng ta nói diễn nghĩa, biểu diễn của họ, mật nghĩa của họ, chúng ta thấu suốt thông đạt hoàn toàn, rõ ràng thật tướng các pháp, điều này đáng quý và thù thắng biết bao, trong đời này chúng ta thành tựu được.

Bên dưới giải thích về việc điều phục, điều phục các căn, thân tâm nhu nhuyễn. Điều phục, trong Thám Huyền Ký nói: Điều là điều hòa, phục là chế phục, đây đều là công phu chân thật của người tu hành. Điều hòa là chế ngự nghiệp thân khẩu ý, chế phục trừ diệt các hành vi ác.

Hiện nay chúng ta, trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện nói về sám hối, kệ Bồ Tát Phổ Hiền nói rất hay. Vô lượng kiếp đến nay, tập khí phiền não của chúng ta rất nặng, dùng thân khẩu ý tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp. Thế nên Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta phải nỗ lực cần cầu sám hối, sửa đổi chính mình, phải quay đầu là bờ. Nghiệp thân khẩu ý là công cụ, tập khí phiền não là nguyên nhân chính, nhân và duyên hợp lại tội nghiệp liền thành tựu, quả báo liền thành tựu. Quả báo là gì? Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Tuy những thứ này cũng không phải thật, trong Kinh Bát Nhã nói rất hay: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Như giấc mơ của chúng ta vậy, mơ không phải là thật, nhưng khi thấy ác mộng rất đau khổ, thường ở trong mộng sợ hãi đến toàn thân đầm mồ hôi, khi tỉnh lại thấy thì ra là cảnh mộng không phải thật. Nhưng khi ở trong mộng, không biết đó là đang nằm mộng.

Chúng ta từ lâu xa đến nay sống trong lục đạo, bỏ thân thọ thân không biết bao nhiêu lần, khổ không sao nói hết, xưa nay chưa hề tỉnh táo. Ác mộng này tiếp nối ác mộng kia, nằm mộng mãi trong lục đạo, mà tự mình không hề hay biết. Phật Bồ Tát biết, thấy một cách rất rõ ràng, cảnh giới trong mộng, họ thấu hiểu như lòng bàn tay. Trong mắt Bồ Tát, chúng sanh trong lục đạo là người rất đáng thương, chúng ta làm sao để lãnh hội mấy câu này?

Thế nên Bồ Tát Phổ Hiền nói: Xưa nay đã tạo bao ác nghiệp, đều do vô thi tham sân si, từ thân miệng ý mà sinh ra, bắt đầu từ nay xin sám hối. Sám trừ ác nghiệp, thì ác báo không còn nữa. Ác nghiệp không đếm hết, không có số lượng, vì sao vậy? Vì khởi một ý niệm là đã tạo nghiệp. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta rằng: Một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, cũng chính là 320 triệu, một khảy móng tay có 320 triệu ý niệm. Mỗi niệm đều thành hình, hình đều có thức. Hay nói cách khác, một khảy móng tay chúng ta tạo bao nhiêu nghiệp? 320 triệu.

Hiện nay khoa học đối với thời gian là lấy giây làm đơn vị. Nếu trong một giây chúng ta khảy móng tay được năm lần, đó tức là 1600 triệu. Một phút là 1600 triệu, mà suốt ngày đêm không ngừng. Tự mình thử nghĩ xem, kiểu tạo nghiệp này là thiện

niệm nhiều hay ác niệm nhiều! Ác niệm là gì? Vì mình chính là ác niệm, nếu quý vị hỏi vì sao? Vì mình đâu có sai, vì mình sao lại là ác niệm? Trong Phật pháp gọi ác niệm, đặc biệt là Phật pháp đại thừa. Đại thừa Phật pháp, mở đầu là phá ngã chấp, mỗi niệm quý vị đều có cái ta, là đang tăng trưởng ngã chấp, tăng cường ngã chấp, thế nên đây chính là ác nghiệp. Nếu phá được chấp ngã, trong tiểu thừa là thành tựu Tu đà hoàn, quý vị chính là thánh nhân chứ không phải phàm phu. Trong đại thừa, phá ngã kiến là tứ kiến trong Kinh Kim Cang: ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến. Hạng người nào phá được tứ kiến? Viên giáo sơ trú Bồ Tát, biệt giáo sơ địa Bồ Tát, chính là pháp thân đại sĩ mà ở đây nói.

Từ đó cho thấy, ngã chấp là chướng ngại lớn nhất trong việc học Phật khai ngộ chứng quả. Chỉ cần chấp trước thân này là ta, họ sẽ có tự tư tự lợi, phiền não sanh khởi theo nó vô lượng vô biên. Người thường chúng ta không biết, cho rằng vì bản thân là đúng, điều này có gì sai! Quý vị thâm nhập đại thừa sẽ biết, thân là cái giả ngã, chứ không phải cái chân ngã, có cái chân ngã. Vứt bỏ cái giả ngã, cái chân ngã sẽ hiện tiền. Định nghĩa của ngã đã hỗn hợp.

Thế nào gọi là ngã? Trong kinh giải thích, có hai ý nghĩa quan trọng, nghĩa thứ nhất là chủ thể, nghĩa thứ hai là tự tại. Trên thân không tìm thấy hai nghĩa này, thân này không có chủ thể.

Thân thể này của chúng ta là tế bào cấu thành, những tế bào này thay đổi liên tục, mỗi niệm không giữ được. Tế bào cũ chết đi, tế bào mới sanh ra, thay đổi liên tục, tìm không thấy chủ thể. Quý vị muốn nó vĩnh hằng bất biến, không thể ngăn chặn hiện tượng sanh diệt của nó, đây chính là không tự tại, thế nên trong thân tướng đích thực không tìm thấy tự ngã. Phật dạy chúng ta buông bỏ những hư vọng này, thì chân ngã liền hiện tiền. Chân ngã là gì? Chân ngã là Phật, quý vị vốn là Phật. Từ chân ngã mà nói, quý vị vốn là Phật, quý vị với Phật Thích Ca và Phật Di Đà không có gì khác biệt.

Thích Ca là nhân từ, nghĩa là nhân từ. Di Đà nghĩa là vô lượng giác, nếu quý vị đã buông bỏ, quý vị cũng là vô lượng giác. Nếu quý vị đã buông bỏ, đại đức đại năng trong tự tánh, chính là đại từ đại bi tự nhiên sẽ hiển lộ. Thế nên các bậc thánh hiền nói rất hay: “Tánh người vốn thiện”, lời này nói rất hay. Ngày xưa các bạn nhỏ học Tam Tự Kinh, câu đầu tiên: “Nhân chi sơ tánh bản thiện”. Trong đại thừa Phật dạy chúng sanh, câu đầu tiên Phật dạy rằng: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Chúng ta phải tin mới có thể thành Phật, chúng ta phải tin mới có thể trở về bản thiện, điều này đều dựa vào giáo dục.

Thế nên thánh hiền trú thế, Phật Bồ Tát trú thế, có ai không dạy học? Không có ai. Chỉ đến ngày nay, gọi là mạt pháp, mọi người đã lãng quên việc giáo dục. Khi Đức Thế Tôn còn tại thế, từ lúc khai ngộ, 30 tuổi ngài khai ngộ, khai ngộ là bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch. Trong kinh ghi chép rằng, ngài giảng kinh hơn 300 hội, thuyết

pháp suốt 49 năm, ngài không có bỏ lỡ ngày nào, ngày nào cũng dạy, ngày nào cũng giảng, mỗi ngày đều biểu diễn, vì người diễn thuyết, diễn là gì? Thân giáo. Những gì Phật dạy chúng ta, ngài đều làm được, không làm được ngài sẽ không nói, ngài nói được làm được. Thế nên cách dạy của ngài học trò rất khâm phục, đây là thầy giáo giỏi nhất.

Điều này, trên địa cầu của chúng ta, từ xưa đến nay chỉ có người xưa biết, nhưng người xưa không được vì vậy mà kiêu ngạo, kiêu ngạo là coi như xong. Đáng để chúc mừng mới chính xác, không được gọi là kiêu ngạo, ngạo mạn là công đức vút hết. Không tử nói: “Sử kiêu thả lạn, kỳ dư tắc bất túc quán dã”, dù có tốt đến đâu, nhưng không có chút ngạo khí nào, không có chút ít kỹ nào, như vậy mới đáng quý, chúng ta mới có thể trở về bản thiện. Thiện của bản thiện, không phải thiện của thiện ác. Thiện của thiện ác chỉ có trong lục đạo có, tứ thánh pháp giới không có. Tứ thánh pháp giới đều không có thiện ác nhị biên, nên nó gọi là pháp giới thanh tịnh, tâm thanh tịnh hiện tiền.

Tâm của lục đạo nhiễm ô, ô nhiễm mới có thiện ác, trong tâm thanh tịnh không có thiện ác, trong tự tánh đến nhiễm ô đều không có, nó không có đối lập. Có đối lập, chúng sanh của mười pháp giới mới có, mười pháp giới toàn là phàm phu, thánh nhân không có đối lập. Chúng ta muốn học thánh nhân, đầu tiên phải buông bỏ ý niệm đối lập, không đối lập với bất kỳ ai. Họ đối lập với chúng ta thì được, nhưng chúng ta không đối lập với họ, vì sao vậy? Họ mê, chúng ta hiện nay đã hiểu, đã giác ngộ. Người giác ngộ không có đối lập, người mê có. Nên phương pháp điều hòa không chế này rất hay, đều dùng trong sinh hoạt hằng ngày, chúng ta phải không chế tập khí phiền não của mình, không nên để nó phát tác. Chúng ta phải điều hòa tam nghiệp thân khẩu ý, không để nó tạo nghiệp ác.

Bên dưới nói: Điều phục chế ngự ba nghiệp, làm cho xa lìa hành vi ác, không thể làm ác. Các căn, nhãn nhĩ... sáu căn, chính là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý. Năm căn trước là sắc pháp, ý căn là tâm pháp. Điều phục các căn tức là điều chế thân tâm. Thân có năm: nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, tâm chính là ý. Khiến xa lìa trần cấu tà ác. Trần cấu là ví cho sự ô nhiễm, trong nhiễm ô điều đầu tiên chính là tự tư tự lợi. Tâm tự tư tự lợi của chúng ta, làm cho thân tâm chúng ta đều ô nhiễm, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần đều theo đó mà khởi lên. Làm sao để không chế nó, làm sao để phòng bị nó?

Thế gian ngày nay vì sao thiên tai phát sanh? Vì sao có thiên tai? Chúng ta đem kinh điển đối chiếu xem, vì sao thế giới Cực Lạc không có thiên tai? Người ở thế giới Cực Lạc hòa mục như vậy, cuộc sống của họ tốt đẹp như vậy, hạnh phúc tự tại. Vì sao người ở thế gian này lại sống một cách đau khổ như vậy? Đều là người giống nhau, sao lại có sự sai biệt lớn đến thế? Nguyên nhân chính là một bên thì giác ngộ, một bên

lại mê hoặc. Thế giới Cực Lạc người người giác ngộ, thế gian chúng ta người người mê hoặc điên đảo.

Vì sao họ giác ngộ? Lúc này tôi mới nói, họ hiểu được giáo dục. Mảnh đất lớn này, tổ tông của chúng ta, ngàn vạn năm trước biết cách dạy học, biết cách giáo dục con cái, mà còn lấy mình làm gương. Như trong kinh Phật nói: Vì người diễn thuyết, diễn là biểu diễn, ngôn hành, cử chỉ đều làm gương cho bọn trẻ, từ nhỏ đã học những điều tốt đẹp. Xã hội này, đại địa này không có người ác, toàn là thánh nhân quân tử. Thế nên lịch sử đất nước này, người ngoại quốc đều ca ngợi, có nền trị an lâu dài.

Nhưng triều đại này, đế vương triều đại sau cũng thật chẳng ra sao, mới có người khởi cuộc cách mạng lật đổ ông ta. Vương triều sau được kiến lập, xã hội khôi phục trật tự rất nhanh, đó là nguyên nhân gì? Căn bản dạy học sâu dày. Hiện nay, tuy chúng ta đã sơ suất một hai trăm năm, thật vậy, nhưng căn bản vẫn còn. Trước đó chúng ta cũng không dám tin, vứt bỏ một hai trăm năm nay, bây giờ nói khôi phục đâu phải chuyện dễ!

Chúng tôi cũng tham dự hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, điều tham dự rất nhiều lần. Những người tham dự nghe tôi báo cáo, tôi cũng báo cáo rất nhiều lần, đem lý niệm truyền thống văn hóa xưa giới thiệu cho mọi người. Họ nghe rất hoan hỷ, nghe những điều chưa từng nghe, nhưng khi nghe rồi sinh ra hoài nghi. Rất nhiều người nói với tôi: Thầy à! Báo cáo của thầy rất hay, nhưng đó là lý tưởng, không thực hành được! Câu nói này khiến tôi rất áp lực, vì sao vậy? Gọi là nguy cơ về lòng tin, nếu họ không tin thì hết cách. Làm sao để họ tin? Nhất định phải làm thí nghiệm. Khoa học, khoa học phải có chứng cứ, chúng tôi rất nỗ lực, tìm kiếm khắp nơi, muốn tìm một địa điểm để làm thí nghiệm. Tìm suốt ba năm nhưng không tìm được, không có người hợp tác.

Năm 2005, tôi trở về thăm quê, xa quê 70 năm chưa trở về. Quê nhà còn có phụ lão huynh đệ, tuổi tác đều đã lớn. Tôi đem sự việc này nói với họ, họ vô cùng hứng thú: Trở về quê, chúng ta cùng làm! Do đó tháng 11 năm 2005, chúng tôi bắt đầu đào tạo thầy cô giáo, tổ chức một trung tâm giáo dục văn hóa ở Lô Giang để làm thí nghiệm. Dùg thị trấn nhỏ này, cư dân ở thị trấn nhỏ này có tám vạn bốn ngàn người.

Chúng tôi từng nghĩ đến, trước đây Đào Hành Tri là nhà giáo dục đầu năm dân quốc. Họ cũng từng làm, nhưng đều thất bại, tôi nhớ hai lần đều không làm thành công. Thế nên tôi nghĩ, tại sao họ thất bại? Dạy học phải có đối tượng, dạy lớp trẻ, dạy luân lý đạo đức cho lớp trẻ. Người nhà họ không có học, chúng bước chân vào xã hội, mọi người cũng chưa học, tôi tin rằng lòng tin của họ sẽ hạ thấp, nên mới làm không thành công.

Chúng tôi thông qua giáo huấn của cổ nhân, liền nghĩ đến thị trấn này lãng quên truyền thống văn hóa ít nhất 100 năm. Ngày nay muốn khôi phục phải khiến nam nữ già trẻ, các ngành các nghề ở thị trấn nhỏ này cùng đến học, đã làm thành công, mà còn thành công rất nhanh. Trong tưởng tượng chúng tôi, chắc phải hai đến ba năm mới thấy được thành tích, không ngờ chưa đầy bốn tháng, hiệu quả vượt trội, đã chứng minh hai câu nói. Các bậc cổ đức nói: Tánh người vốn thiện, chỉ cần chúng ta dạy họ, thì bản thiện lương tâm của họ xuất hiện rất nhanh. Khi lương tâm thức tỉnh, cảm thấy ngại khi làm việc xấu. Thật hiếm có, chúng tôi không tưởng tượng được.

Câu nói thứ hai: Con người có thể dạy thành người tốt. Cổ nhân nói: Thánh hiền nhân đều do đào tạo mà ra, trong Phật pháp nói, Phật Bồ Tát đều học tập mà được. Xem quý vị dạy như thế nào, vừa dạy đã biết, chúng ta hoan hỷ vô lượng, cảm ân vô lượng, cảm ơn những người thầy này, công của họ không thể nói hết được.

Ngày đầu tiên đào tạo thầy cô giáo, tôi nói với họ các thầy cô giáo này trình độ không cao, thầy cô giáo mẫu giáo, thầy cô giáo tiểu học, cao nhất là thầy cô giáo trung học, đều là người trẻ tuổi, cũng đều là hàng hậu học. Tôi nói: quý vị đến đây học tập, từ bỏ công việc trước đây, ở đây là giáo dục thần thánh, mọi người phải có sứ mạng. Truyền thống văn hóa có phục hưng được hay không, phải xem quý vị dạy học như thế nào, trách nhiệm quý vị rất lớn. Tôi nói: trong lịch sử, Đức Thế Tôn giáo dục đã thành công, Khổng tử giáo dục thành công. Đức Thế Tôn dạy suốt 49 năm, Khổng tử chỉ dạy 5 năm, vì sao có hiệu quả lớn như vậy, quý vị có biết chăng? Bí quyết là lời nói đi đôi với việc làm. Tôi nghĩ dạy người khác, chính mình phải làm trước, mình không làm được thì không nên nói. Đức Như Lai và Khổng tử đều hành trì rồi mới dạy cho người khác, người ta tin quý vị, thì tâm thành khẩn phát xuất từ nội tâm, muốn đến học với quý vị, như vậy quý vị đã thành công. Nếu chỉ dạy người khác thực hành, còn chính mình thì không làm gương, giáo dục của quý vị chắc chắn thất bại, họ đều ghi nhớ.

Tôi nói, hy vọng trong vòng bốn tháng quý vị thực hành được Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy tất cả có 1080 chữ, trong đó nói đến 113 vấn đề. 113 vấn đề này, chúng ta phải đem nó thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong đối nhân tiếp vật. Các thầy cô giáo rất hợp tác, tôi cảm thấy đây là đức của tổ tông, không phải ngẫu nhiên, hai tháng đã thực hành được. Các thầy cô giáo gọi điện cho tôi, đã thực hành rồi, kế đến là làm thế nào? Nếu đã thực hành được thì nên bắt tay vào công việc, đi vào biểu diễn trong mỗi gia đình, biểu diễn điều gì? Biểu diễn hiếu tử hiền tôn.

Quý vị thấy họ có người già, người già chính là cha mẹ mình. Chúng ta học Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, phải làm sao trở về nhà thực hành nó, làm được như thế, hiệu quả liền xuất hiện, mọi người rất cảm động. Người lớn cảm động, vì chưa dạy tốt bọn trẻ, con cái họ cảm động, cảm thấy chúng ta có lỗi với cha mẹ, chưa tận được hiếu

đạo. Các thầy cô giáo chúng tôi về quê phục vụ như vậy suốt hai ba tuần, sau đó nói với mọi người, trung tâm mở lớp, hy vọng mọi người cùng đến học tập, nhờ vậy mà làm thành công.

Hơn ba tháng, toàn bộ thị trấn nhỏ này thay đổi 180 độ. Tôi nhìn thấy hiện tượng này, liền nghĩ đến làm sao để giới thiệu với Liên Hiệp Quốc. Tôi rất hiểu về Liên Hiệp Quốc, không dễ giao tiếp, đối tượng của họ là hội viên của quốc gia. Chúng tôi chỉ cầu Phật Bồ Tát, cầu các bậc cổ đức gia trì, không ngờ cảm ứng thật. Lớp học đó của chúng tôi, năm tháng thành tích rất rõ ràng. Lúc đó hình như là tháng bảy, hai tháng sau, Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, đây là cảm ứng hiện tiền. Lần này tìm tôi rất đặc biệt, mời tôi hợp tác với họ, đứng ra tổ chức hoạt động này, không phải là hiệp trợ tổ chức. Tôi từng làm hiệp trợ tổ chức của Liên Hiệp Quốc, nhưng chưa từng làm người đứng ra tổ chức.

Hội nghị định vào tháng 10, tháng mười năm 2006, tôi có thời gian mấy tháng để chuẩn bị. Có ba bốn tháng, chuẩn bị nhanh chóng gấp rút. Trong lần đại hội này, chủ đề hoạt động của lần đại hội này là kỷ niệm chu niên 2550 của Đức Thế Tôn, chủ đề là: Phật giáo đối đối với cống hiến của nhân loại. Một đề mục quá hay. Không ngờ Liên Hiệp Quốc xưa nay chưa từng đụng đến Tôn giáo, họ tìm đơn vị tổ chức chính là Thái Lan, đây là chính xác. Thái Lan là quốc gia Phật giáo, lấy Phật giáo làm quốc giáo, một đất nước như vậy.

Lần đầu tiên tôi tham gia vận động hòa bình Liên Hiệp Quốc, tại đại học Bangkok, nên tôi đã kết nhân duyên với Thái Lai. Hoạt động này là đại sứ Thái Lai giới thiệu với Liên Hiệp Quốc, mời tôi làm đơn vị đứng ra tổ chức, nhân duyên chính là như vậy. Chúng tôi dùng tám tiếng đồng hồ báo cáo tường tận, ngoài ra còn có ba ngày triển lãm. Sau đại hội, đại biểu đặc sứ của 192 quốc gia tham dự tổ chức giáo khoa văn, đều muốn đến Thang Trì khảo sát, học tập. Thật hiếm có, đã làm thành công.

Truyền thống văn hóa xưa, vẫn lưu chảy hiệu quả trong xã hội hiện nay. Ở Tam Trùng của Đài Loan đang làm, nghe nói làm cũng tương đối thành công, nghe nói Bình Đông cũng đang làm. Ở nước ngoài, Malaysia muốn làm. Lần này tôi giảng kinh ở Cương Sơn Nhật Bản, người Nhật biết tin này cũng muốn làm, là việc tốt, thật sự có thể làm được! Có một điển hình, toàn thế giới nghe đến những báo cáo này, tự thân đi khảo sát, đi xem, họ cảm thấy đây là thật không phải giả. Truyền thống văn hóa xưa và Phật pháp đại thừa, có thể giúp thế giới này khôi phục hòa bình an định, có thể giúp địa cầu hóa giải thiên tai. Những lời này là kết luận của giới triết học phương tây, giới khoa học đều đồng ý nhận định này, khẳng định nhận định này, chính chúng ta phải giác ngộ.

Phương pháp cụ thể chính là dạy học, chứ không phải gì khác, nên Phật giáo phải thật sự làm được chánh pháp cửu trú, nhất định phải trở lại việc dạy học của Đức Thế

Tôn. Lúc Thế Tôn còn tại thế, ngày ngày giảng kinh dạy học không hề gián đoạn. Nếu Đài Loan có một đạo tràng, là đạo tràng dạy học của Phật giáo, Phật giáo ở đây mới có thể hưng thịnh. Chỉ cần có một nơi dẫn đầu, làm đạt thành tích thì mọi người sẽ làm theo. Phàm việc gì khởi đầu luôn khó khăn, khởi đầu cần phải có trí tuệ, phải có phương pháp, phải có nghị lực, có quyết tâm, nhất định làm tốt được việc này. Cơ bản chính là ở đây nói, phải tự mình đoạn ác tu thiện trước, tự mình phải cải tà quy chánh trước. Tự mình không đoạn chánh thì không thể phát sinh hiệu quả. Muốn dạy người khác trước phải dạy tốt bản thân, chưa dạy tốt bản thân nhất định không thể dạy người khác.

Ngày nay chúng ta đối diện với xã hội động loạn, khắp nơi đều có tin tức về thiên tai trên địa cầu, biết được sứ mạng này rất nặng nề. Thật sự giác ngộ, thật sự quay đầu, chắc chắn được Tam bảo gia trì, tổ tông phù hộ. Chúng ta tinh tâm quan sát thế gian này, chỉ có mảnh đất này, gốc rễ của nó là luân lý đạo đức, tổ tông tích đức dày. Ngày nay chúng ta tuy đánh mất báu vật của tổ tông một hai trăm năm rồi. Cổ nhân nói: “không nghe lời người đi trước, chịu thiệt ngay trước mắt”, hiện nay đang chịu thiệt trước mắt, phải làm sao? Phải tìm báu vật của tổ tông trở về, chúng ta mới được cứu. Nếu không tin người xưa, như vậy có thể như các nhà khoa học nói, địa cầu này sẽ diệt vong, ngày tận thế của nhân loại sẽ hiện tiền, nếu như không tin các bậc tổ đức mà tin vào khoa học.

Người học Phật còn có một hy vọng, đây là điều trước khi vãng sanh một ngày, là di ngôn sau cùng của thầy Lý. Trước mặt chư vị đồng học lúc đó, ông nói: Thế gian này đã loạn, Chư Phật Bồ Tát thần tiên hạ phàm cũng không cứu được. Ông nói thêm: quý vị chỉ có một con đường sống, là niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, đây là di ngôn sau cùng của thầy. Thầy Lý ở Đài Trung dạy học được 38 năm, thời gian không phải ngắn, tôi theo thầy 10 năm. Năm 31 tuổi tôi theo thầy, 41 tuổi rời khỏi đó, thầy rất từ bi. Hôm nay chúng ta đọc kinh văn này, cảm khái vạn phần, không thể đọc hết nó thì thôi, như vậy không đạt được lợi ích. Sau khi đọc xong, cố gắng nghĩ xem nên thực hành như thế nào.

Chế phục trừ diệt các hành vi ác, khiến lìa xa hành vi ác, điều phục các căn, phải tu nhu nhuyễn. Trong Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư nói về tứ đức, người tu hành, đặc biệt là Bồ Tát nhất định phải tuân thủ. Thứ nhất là tùy duyên diệu dụng. Trong 10 nguyện Phổ Hiền nói: hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Diệu dụng là gì? Diệu dụng là không chấp tướng: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, đó chính là diệu! Mọi diễn thuyết, cho đến khởi tâm động niệm không có điều gì vì mình, đều là làm sao để giúp chúng sanh khổ nạn, làm sao để giúp chánh pháp cửu trú. Ngoài ra không có gì, chỉ có hai việc này, chúng ta mới thật sự có thể thực hành hai điều này. Giúp chúng sanh, chánh pháp cửu trú, đều cần việc dạy học.

Trong kinh điển Đức Phật thường giáo giới, không cần ghi nhớ, mà đều rất quen thuộc: Thọ trì đọc tụng, vì người khác diễn thuyết. Trong Kinh Kim Cang nói câu này bao nhiêu lần? Đã nói mười mấy lần. Thọ là tín thọ, chúng ta thật sự tin tưởng, tiếp nhận nó. Trì là duy trì, không thể vứt bỏ nó, còn phải làm được, hành pháp cụ thể chính là vì người khác mà diễn thuyết. Quý vị làm là vì người, nói cũng là vì người, như Đức Thế Tôn vậy, không phải vì mình, vì mình tức là không diệu. Vì mình, trong vì mình sẽ xen lẫn danh văn lợi dưỡng, không thanh tịnh bị ô nhiễm. Không nên vì bản thân, không có bản thân, thân tâm thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần, đều vì người khác, đây gọi là diệu.

“Oai nghi hữu tắc”, đây là nói một cách cụ thể, diễn bằng cách nào? Đi đứng ngồi nằm, khởi tâm động niệm đều phải tuân thủ giới luật, oai nghi, y giáo phụng hành! Thứ ba, câu thứ ba của đức này là: “Nhu hòa chất trực”, tâm phải nhu hòa, tâm phải chân thành, chất trực chính là chân thành. Biểu hiện ở bên ngoài là gì? Từ bi hòa nhã, không ai không thích tiếp xúc với quý vị. Câu sau cùng: “đại chúng sanh khổ”, chúng ta biểu diễn những điều này rất gian gian. Vì sao vậy? Vì chúng sanh, hy vọng chúng sanh thấy được, nghe được, tiếp xúc được, có chút cảm ngộ, đây là chịu khổ thay chúng sanh.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói về tứ đức, và ở đây nói: Tâm nhu hòa mà tùy thuận là đạo. Ngược lại, trái với điều này là cương cứng, cương cứng tức khó giáo hóa, nhất định không được dùng cương cứng, nhất định không được dùng mệnh lệnh, dùng cưỡng bức, đó là thất bại. Vì sao vậy? Khẩu phục mà tâm không phục, phải làm sao cho người khác tâm phục khẩu phục mới thành công thật sự.

Kinh Pháp Hoa dạy rằng: “Mặc dù chúng sanh đã tín phục, ý chất trực nhu nhuyễn”. Quý vị xem câu này, hoàn toàn tương đồng với câu thứ ba trong tứ đức. Câu thứ ba của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán là: “Nhu hòa chất trực”, còn trong Kinh Pháp Hoa nói: “Ý nhu hòa chất trực”, cùng một ý nghĩa. Chất trực chính là chân thành, nội tâm chân thành, biểu hiện ra bên ngoài nhu hòa, có nghĩa là thân tâm nhu hòa. Vậy là sao? Vì đây là phương tiện độ chúng sanh. Phật pháp thường nói: Giáo hóa chúng sanh, đầu tiên phải kết pháp duyên, kết pháp duyên như thế nào? Tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán chính là kết pháp duyên. Thực hành được tứ đức này, pháp duyên của quý vị chắc chắn rất tốt. Nếu trái với tứ đức mà muốn pháp duyên thù thắng là điều vô cùng khó khăn.

Bên dưới giải thích: Chánh tuệ, trí tuệ chơn chánh, trí tuệ chân thật từ đâu mà có? Có từ tâm thanh tịnh, không liên quan đến việc học hỏi ghi nhớ. Từ trong Lục Tổ Đàn Kinh chúng ta thấy, đại đệ tử Thần Tú của ngũ tổ Hoằng Nhẫn, Thần Tú thân cận ngũ tổ bao nhiêu năm. Ngày ngày nghe giáo huấn của ngũ tổ, học với ngũ tổ không tẻ, có thể trở thành trợ giáo cho ngũ tổ. Thế nên Ngũ tổ truyền pháp, trong lòng đại chúng

đều nghĩ chắc chắn là truyền cho Thần Tú, không ngờ lại truyền cho ngài Huệ Năng, không có người nào phục. Điều này làm phát khởi cuộc truy bắt của tất cả đại chúng trong chùa, muốn đoạt y bát trở về. Thần Tú ở bên Ngũ tổ, tuy học được không ít, nhưng chưa đạt được sở học thật sự. Sở học thật sự là gì? Là tâm, chưa đạt được tâm thanh tịnh. Hay nói cách khác, chưa phá được ngã chấp. Quý vị thấy bài kệ của ngài:

“Thân thị bồ đề thọ

Tâm như minh cảnh đài

Thời thời cần phát thức

Vật sử nhạ trần ai”.

Thần Tú chưa buông bỏ được thân tâm.

Lục tổ Huệ Năng sửa bài kệ của Thần Tú, ngài chưa từng được học, không biết chữ, làm sao biết làm bài kệ? Cho rằng bài kệ của ngài Thần Tú có vấn đề nên đem nó sửa lại:

“Bồ đề bản vô thọ

Tâm cảnh diệt phi đài

Bản lai vô nhất vật

Hà xứ nhạ trần ai”

Rất hay! Không hề biết chữ, chưa nghe kinh ngày nào, giảng đường trong chùa Ngũ tổ ngài chưa từng đến, thiền đường cũng chưa hề đến. Công việc của ngài là ở nhà củi, chẻ củi giả gạo phục vụ cho nhà bếp. Ngài ở đó làm khổ công suốt tám tháng, vậy mà ngũ tổ đem y bát truyền cho ngài. Từ điểm này chúng ta có thể thấy rõ, tổ sư truyền y bát, tìm người kế thừa, là tìm trí tuệ. Thân tâm nhu hòa, trí tuệ chơn chánh, hạng người này có thể kế thừa. Theo họ lâu năm, nhưng không khai ngộ, người đó không phải là người kế thừa, thế nên điều gì quan trọng? Về mặt trí thức mà nói, Thần Tú vượt qua Huệ Năng, nhưng từ về mặt trí tuệ mà nói thì Thần Tú không bằng Huệ Năng.

Xã hội ngày nay, dạy học toàn là dạy trí thức. Tôi ở Úc Châu, trường đại học Côn Sĩ Lan, khi phát sinh sự kiện 11/9. Hiệu trưởng phái hai vị giáo thọ lên núi tìm tôi_tôi ở trên núi, nói rõ đến làm gì, hy vọng tôi có thể đến trường, mở một buổi tọa đàm cùng với các giáo thọ của học viện hòa bình, đến thảo luận làm sao hóa giải vấn đề xung đột. Đây là việc tốt, tôi không thể từ chối, nên tôi đã đến tham dự, tôi mới biết trong trường đại học có học viện hòa bình, trước đây tôi chưa nghe đến. Họ còn nói

với tôi, trường đại học trên toàn thế giới, chỉ có tám trường thiết lập học viện hòa bình. Ở đó có lớp tiến sĩ, có học vị, nói chung khi tốt nghiệp đa phần đều công tác tại Liên Hiệp Quốc. Đồng nghĩa là điều đình sự xung đột của quốc tế, bồi dưỡng những nhân tài như vậy. Thật hiếm có, tôi nghe vậy rất hoan hỷ.

Đối diện tôi trong buổi tọa đàm, đại khái là vị giáo thọ thâm niên người Mỹ_Ngòi đối diện với tôi. Vì tôi nhìn thấy trong danh sách, ông ta xếp ở vị trí thứ hai. Tôi đến thỉnh giáo ông ta, tôi nói: giáo dục của Mỹ, từ mẫu giáo đến thạc sĩ, phải chăng đều là nói về cạnh tranh? Ông ta nói: đúng vậy. Tôi nói: vấn đề thảo luận chủ yếu của học viện hòa bình này, là làm sao hóa giải xung đột, nhưng giáo dục hiện nay trái ngược với việc hóa giải xung đột này. Ông ta vẫn chưa hiểu ý tôi, sau đó tôi nói tiếp với ông ta: Nền giáo dục của xã hội ngày nay, phổ biến dạy về việc cạnh tranh. Nếu nâng cao việc cạnh tranh là gì? Chính là xung đột, nâng cao cạnh tranh chính là đấu tranh, cao hơn đấu tranh chính là chiến tranh. Ngày nay chiến tranh là vũ khí hạt nhân, chiến tranh hóa học, thế giới này sẽ hủy diệt. Giáo dục này, tiền đồ của nó là con đường chết.

Tôi nói, hôm nay quý vị tìm tôi đến, cũng coi như là tìm đúng. Giáo dục của thánh hiền phương đông, giáo dục của Đức Phật Ấn Độ không dạy cạnh tranh, dạy điều gì? Dạy nhẫn nhường. Hay nói cách khác, nhất định không thể phát sinh xung đột. Trên nhẫn nhường là khiêm nhường, khiêm tốn, khiêm nhường. Trên khiêm nhường là lễ nhường, phương đông là nhường đến cùng, không tranh giành, mọi người nhường nhịn lẫn nhau, xã hội này rất êm ấm. Nếu có tâm chiến tranh, khởi tâm động niệm chắc chắn là tổn người lợi mình, mỗi người đều tổn người lợi mình, không phải xung đột phát sinh đó sao? Như vậy làm sao giải quyết? Muốn không phát sinh xung đột, hóa giải xung đột, thì phải biết cách nhẫn nhường. Đất nước này mấy ngàn năm nay, bất luận là đối với mình hay đối với nước ngoài, đều nói đến nhường nhịn, không nói đến tranh giành. Tranh giành là chuyện rất xấu hổ, sao có thể làm điều ngu ngốc đó? Thế nên giáo dục của đất nước này là dạy từ nhỏ, dạy cách yêu thương, giáo dục ở đây là giáo dục của tình yêu thương. Căn nguyên của nó là phụ tử hữu luân trong Ngũ Luân, đây là thiên tánh, là tánh đức, tánh đức là yêu thương.

Quý vị xem, cha mẹ yêu thương đối với con cái, con cái thương yêu đối với cha mẹ, khi nào? Khi trẻ con mới ba bốn tháng. Quý vị xem, không ai dạy chúng, quý vị thấy, cha mẹ thương yêu chúng không có bất cứ điều kiện nào. Biểu đạt cảm tình của trẻ con đối với cha mẹ mình, quý vị có thể nhận ra_Pụ tử hữu thân, lúc đó có thể nhận ra. Nếu không dạy dỗ tốt, lớn lên rất dễ hư, lớn lên, bản tánh không còn, hoàn toàn tùy thuận tập tánh. Nhưng tập tánh bất thiện, bản tánh thiện. Nên mục tiêu sau cùng của giáo dục là làm sao để giúp người, từ tập tánh bất thiện trở về đến bản thiện, giáo dục thành công.

Giáo dục của Đức Thế Tôn là làm sao giúp người phàm_chuyển phàm thành thánh, họ làm Phật, như vậy giáo dục Phật giáo thành công, điều này đáng để chúng ta phản tỉnh một cách sâu sắc. Quý vị dạy như thế nào, sau đó sẽ có thành quả như thế xuất hiện, con người là dạy rất tốt. Phật Bồ Tát cũng là con người, đều do dạy mà ra. Vì sao xã hội ngày nay trở thành loạn như vậy? Cũng là dạy mà ra. Hiện nay ai đang dạy? Nhà trường truyền thụ tri thức, nhưng không truyền thụ luân lý đạo đức, cũng học phương tây cạnh tranh, không nói đến khiêm nhường. Cho rằng như thế nào? Cho rằng nếu lúc nào cũng nhượng bộ, hình như là không thể sinh tồn trên thế gian này, quan niệm này là sai lầm.

Trong đời này, tôi học được từ trong Nho giáo, từ trong Phật học sự nhẫn nhường, suốt đời nhẫn nhường, cuộc đời an vui hơn bất cứ ai. Thầy Phương nói với tôi: Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người, tôi đã được điều này. Nếu tôi không nghe lời thầy, cuộc đời tôi cũng đau khổ, cũng phiền não. Nghe lời thầy “nhất môn thâm nhập trường thời huân tu”, thật sự an vui vô cùng, hạnh phúc viên mãn. Chứng minh giáo huấn thánh hiền là chính xác, đích thực có thể hóa giải vấn đề, phương pháp hóa giải chính là dạy học. Lúc Thế Tôn còn tại thế, ngài dạy hằng ngày.

Chúng ta ngày nay, lợi dụng khoa học kỹ thuật, lợi dụng mạng internet, lợi dụng truyền hình vệ tinh, ngày ngày cùng nhau học tập, cùng với các bạn đồng chí hướng trên toàn thế giới, vô cùng an lạc. Tôi nghĩ tôi còn có hai ba năm, trong các vị đồng học, có người rất ưu tú, thậm chí có người nói hay hơn tôi, tôi tìm mấy người, tìm năm sáu người. Chúng tôi có thể tổ chức một trường học từ xa, chúng tôi dạy học không gián đoạn suốt 24 tiếng đồng hồ, mỗi người một ngày ít 12 tiếng, thì trường học không gian này sẽ thành tựu. Đồng học, bạn lũ đầy khắp trên thế giới, đối với sự an định hòa bình của thế giới, chắc chắn giúp ích rất lớn, khởi tác dụng rất lớn, mọi việc khác không cần làm.

Thật sự làm được như vậy, đối với người không tranh, đối với thế gian không cầu, chúng ta sẽ sống một cách an vui nhất. Dùng hành động của chúng ta, sửa đổi lại quan niệm sai lầm này của mọi người, đây là điều chúng ta có thể làm được.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 456